TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 212A/2024/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 29 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 502/2023/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* bà Trịnh Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn ĐR, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1978; địa chỉ: 34 xóm ĐT, thôn P, xã Hiệp TH, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Hữu D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Hữu D.

2.2. Về con chung: hai bên thỏa thuận giao cho bà Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày 27/11/2006 cho đến ngày thành niên; giao cho ông Nguyễn Hữu D trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trịnh Thành Đ, sinh ngày 05/5/2011 cho đến ngày thành niên. Bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Hữu D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Hữu D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: bà Trịnh Thị H nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu số 0002247 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả cho bà Trịnh Thị H 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Hiệp TH, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (đăng ký kết hôn số 83 ngày 27/6/2011);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Vũ